

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của STRIPE INC.
(Lần hai)

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tổ cáo ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại lần hai đề ngày 05/9/2025 của STRIPE INC. (Địa chỉ cũ: 185 Berry Street, Suite 550, San Francisco, California 94107, United States of America; Địa chỉ mới: 354 Oyster Point Blvd. S. San Francisco, CA 94080), do Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (địa chỉ: Tầng 5, Toà nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội) đại diện theo ủy quyền;

Theo báo cáo của Văn phòng Bộ tại văn bản số 2395/BC-VP ngày 16 tháng 7 năm 2026 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của STRIPE INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại:

1. Ngày 08/9/2025, Bộ KH&CN nhận được Đơn khiếu nại lần hai đề ngày 05/9/2025 của STRIPE INC., do Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đại diện theo uỷ quyền, khiếu nại Quyết định số 67907/QĐ-SHTT._{IP} ngày 06/06/2024 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (Cục SHTT) về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với Đơn đăng ký nhãn hiệu (ĐKNH) số 4-2017-00953 (Quyết định số 67907/QĐ-SHTT._{IP}).

2. Nội dung khiếu nại: khiếu nại lần hai Quyết định số 67907/QĐ-SHTT._{IP}, đề nghị đánh giá toàn diện lại đối với Nhãn hiệu đăng ký “STRIPE” theo Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-00953.

3. Lập luận của người khiếu nại:

a) Nhãn hiệu đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng không hoàn toàn tương tự gây nhầm lẫn với nhau

Nhãn hiệu đăng ký	Nhãn hiệu đối chứng
STRIPE	STRIPE Club

- Các dịch vụ thuộc nhóm 36 và 45 không bị từ chối bảo hộ theo Thông báo số 42098/SHTT-NH ngày 02/8/2019 của Cục SHTT về kết quả thẩm định nội dung Đơn ĐKNH số 4-2017-00953. Các dịch vụ này không trùng hoặc tương tự với các sản phẩm, dịch vụ của Nhãn hiệu đối chứng, do đó đáp ứng điều kiện bảo hộ.

- Sản phẩm nhóm 09 của Nhãn hiệu đăng ký là các phần mềm chuyên dụng phục vụ trong lĩnh vực kinh doanh và tài chính, mang tính vô hình, kỹ thuật số. Trong khi đó, sản phẩm nhóm 09 của Nhãn hiệu đối chứng là các thiết bị hữu hình như kính mắt, máy ảnh, hộp đựng điện thoại, nút tai... dùng cho các mục đích tiêu dùng cá nhân, phổ thông. Do vậy, không có sự tương đồng về đặc điểm, công dụng và cách thức sử dụng.

- Bảng tiêu chí so sánh giữa các nhãn hiệu về hàng hóa nhóm 09:

	Nhãn hiệu đăng ký	Nhãn hiệu đối chứng
Bản chất	- Là một tập hợp các chương trình, dữ liệu, và chỉ thị được thiết kế để điều khiển và quản lý hoạt động của phần cứng máy tính. Phần mềm không phải là một đối tượng vật lý, mà là những dòng mã lệnh mà máy tính có thể thực thi để thực hiện các tác vụ cụ thể. - Loại tài sản cố định vô hình	- Tất cả những sản phẩm là những vật dụng cơ bản trong đời sống hằng ngày, có thể thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như công nghệ, điện tử, giải trí, thể thao, chăm sóc sức khỏe và tiêu dùng. - Tồn tại dưới dạng vật chất nhất định, hoàn toàn có thể sờ, nắm, cầm được.

Mục đích, phạm vi sử dụng	Các phần mềm máy tính chuyên biệt được sử dụng trong lĩnh vực thương mại điện tử và tài chính	Đều liên quan đến các nhu cầu sử dụng hàng ngày hoặc phục vụ các mục đích đặc thù trong từng lĩnh vực từ tiêu dùng cá nhân cho đến ứng dụng công nghiệp, giáo dục, y tế, thể thao, và giải trí, giúp cải thiện chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe, nâng cao hiệu quả công việc, và phục vụ nhu cầu giải trí.
Đối tượng khách hàng	Chủ yếu là các doanh nghiệp, nhà phát triển phần mềm, các tổ chức tài chính, các công ty công nghệ thông tin và các nhà bán lẻ trực tuyến, những đối tượng cần các công cụ phần mềm để hỗ trợ quản lý, vận hành và phát triển kinh doanh trong môi trường thương mại điện tử và tài chính.	Rất đa dạng, bao gồm cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức, và các ngành nghề khác nhau, từ người tiêu dùng thông thường đến các chuyên gia và các doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực như công nghệ, thể thao, giải trí, y tế, và giáo dục.
Kênh phân phối	Bao gồm các nền tảng phần mềm trực tuyến, cửa hàng phần mềm, dịch vụ SaaS, các trang web của nhà phát triển phần mềm, và cộng đồng lập trình viên.	Chủ yếu là các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng trực tuyến, nhà phân phối chính thức của các thương hiệu, các dịch vụ trực tuyến (như ứng dụng, nền tảng web), các cửa hàng chuyên dụng trong lĩnh vực sản phẩm, và các đại lý phân phối.

- Tương tự, dịch vụ “thông tin và cố vấn kinh doanh” (nhóm 35), “xuất bản điện tử” (nhóm 41), “cung cấp phần mềm và quyền sử dụng phần mềm” (nhóm 42) trong Nhãn hiệu đăng ký mang tính chuyên môn, phục vụ tổ chức, doanh nghiệp. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng đăng ký các dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, xà phòng, cho thuê thiết bị trò chơi, tổ chức hội thảo, triển lãm động thực vật... là các dịch vụ phổ thông phục vụ người tiêu dùng cuối. Các dịch vụ này khác biệt về bản chất, mục tiêu phục vụ và đối tượng sử dụng.

- Bảng tiêu chí so sánh giữa các nhãn hiệu về dịch vụ nhóm 35:

	Nhãn hiệu xin đăng ký	Nhãn hiệu đối chứng
Bản chất	Có tính chất tư vấn chuyên môn, hỗ trợ quản lý tài chính, phát triển kinh doanh, và quản lý thuế, nhằm giúp các doanh nghiệp và cá nhân tối ưu hóa	Nhằm cung cấp các sản phẩm tiêu dùng cũng như hỗ trợ mua sắm thông qua các kênh bán lẻ, trực tuyến và ngoại tuyến. Các dịch vụ này không chỉ giúp

	hoạt động kinh doanh và tài chính của mình.	người tiêu dùng tiếp cận dễ dàng với các sản phẩm mà còn cung cấp các dịch vụ quảng cáo, xúc tiến bán hàng, và hỗ trợ vận chuyển, mua sắm cho doanh nghiệp khác.
Mục đích sử dụng	Chủ yếu nhằm hỗ trợ và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, cung cấp tư vấn chuyên môn trong các lĩnh vực như kế toán, thuế, quản lý tài chính, phát triển và khởi nghiệp doanh nghiệp, và tạo ra các kết nối trong cộng đồng kinh doanh.	Phục vụ nhu cầu tiêu dùng cá nhân, hỗ trợ công việc, giúp cải thiện sức khỏe, và nâng cao trải nghiệm trong các lĩnh vực thời trang, công nghệ, giải trí, văn phòng phẩm, và chăm sóc sức khỏe.
Phạm vi sử dụng	Chủ yếu thuộc vào các lĩnh vực tư vấn và hỗ trợ kinh doanh, kế toán và tài chính, quản lý dự án và phát triển doanh nghiệp, thông tin kinh doanh và hỗ trợ thuế	Chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng cá nhân và công cộng, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp, cũng như các nhu cầu liên quan đến giải trí, giáo dục, và tổ chức công việc
Đối tượng khách hàng	Chủ yếu là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đang tìm kiếm sự hỗ trợ trong các lĩnh vực như: kế toán, thuế, khởi nghiệp, phát triển kinh doanh, thương mại điện tử, dịch vụ tài chính, tư vấn và lập kế hoạch kinh doanh, quảng cáo và kết nối kinh doanh, và các doanh nghiệp cần hỗ trợ về các dịch vụ giảm giá nhóm hay chính phủ.	Người tiêu dùng cá nhân, doanh nghiệp bán lẻ, cửa hàng chuyên doanh, và các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng các sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm điện tử, phụ kiện và trò chơi điện tử, trang sức và phụ kiện (kim loại quý, đá quý, đồ trang sức, đồng hồ, túi xách, v.v.), sản phẩm văn phòng phẩm và đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân, túi xách, giày dép và quần áo, đồ chơi, trò chơi giáo dục và dụng cụ thể thao, sản phẩm dược phẩm, thú y và vật tư y tế, các sản phẩm du lịch và phụ kiện (va li, túi xách, ô, gậy đi bộ, v.v.)
Kênh phân phối	Chủ yếu bao gồm kênh trực tuyến như website, nền tảng xã hội, ứng dụng, và kênh ngoại tuyến như tư vấn trực tiếp, sự	Kênh phân phối truyền thống: các cửa hàng bán lẻ, bán buôn, cửa hàng chuyên dụng cũng như

	kiện, hội thảo, tài liệu in ấn, và qua điện thoại. Việc lựa chọn kênh phân phối cụ thể sẽ tùy thuộc vào loại dịch vụ và đối tượng khách hàng mục tiêu.	tại các siêu thị hay cửa hàng tạp hóa Kênh phân phối trực tuyến: sàn thương mại điện tử (shopee, lazada,...), các website thương hiệu như Unilever, P&G,..., các nền tảng mạng xã hội Facebook, Tiktok,.. hoặc các ứng dụng bán hàng GrabMart,... Kênh phân phối gián tiếp: Đại lý phân phối là trung gian giữa nhà sản xuất và các cửa hàng bán lẻ; Nhà phân phối quốc gia: Các công ty phân phối lớn sẽ đảm nhận việc cung cấp sản phẩm tới các cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc
--	---	---

- Bảng tiêu chí so sánh giữa các nhãn hiệu về dịch vụ nhóm 41, 42:

	Nhãn hiệu xin đăng ký	Nhãn hiệu đối chứng
Bản chất	Nhóm 41: các dịch vụ cung cấp nền tảng và công cụ cho phép các tác giả, nhà xuất bản hoặc các chuyên gia pháp luật, kế toán thuê đưa các nội dung của họ lên môi trường trực tuyến, có thể là trên các trang web, nền tảng xuất bản điện tử, blog, hoặc các cổng thông tin điện tử. Nhóm 42: các dịch vụ chủ yếu cung cấp phần mềm và công cụ trực tuyến hỗ trợ các giao dịch thương mại điện tử, quản lý tài chính, phát hiện gian lận thanh toán, và quản lý dữ liệu và hồ sơ tài chính, giúp doanh nghiệp và người dùng thực hiện các giao dịch an toàn, hiệu quả và quản lý rủi ro liên quan đến thanh toán và giao dịch tài chính trong môi trường thương mại điện tử.	Các dịch vụ phục vụ nhu cầu văn hóa, giải trí, học hỏi của cộng đồng, đồng thời mang lại sự thuận tiện cho khách hàng khi không cần phải sở hữu các sản phẩm hoặc thiết bị, mà chỉ cần tiếp cận khi có nhu cầu

Mục đích sử dụng	Nhóm 41: Cung cấp thông tin pháp lý và kế toán thuế một cách dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả cho các đối tượng sử dụng, đồng thời hỗ trợ việc tuân thủ pháp luật, học tập, nghiên cứu và quản lý các vấn đề tài chính liên quan đến thuế và luật pháp. Nhóm 42: Hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại điện tử và các hệ thống tài chính trong việc quản lý giao dịch, bảo vệ dữ liệu, phát hiện gian lận và tối ưu hóa các quy trình thanh toán và tài chính.	Nhằm phục vụ nhu cầu giải trí, giáo dục, nghệ thuật và sáng tạo của cá nhân hoặc tổ chức, giúp khách hàng tiết kiệm chi phí khi tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ mà không cần phải sở hữu vĩnh viễn. Các dịch vụ này cũng phục vụ cho các hoạt động cộng đồng, nghệ thuật và văn hóa, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống và trải nghiệm của người dùng.
Phạm vi sử dụng	Nhóm 41: Trong lĩnh vực pháp lý và kế toán thuế Nhóm 42: Chủ yếu liên quan đến các hoạt động trong lĩnh vực phần mềm, thương mại điện tử, tài chính, và quản lý dữ liệu.	Trải rộng từ ngành giải trí, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, đến các ngành công nghiệp sáng tạo, hỗ trợ người tiêu dùng và tổ chức tiếp cận các sản phẩm, thiết bị và dịch vụ mà không phải mua hoặc sở hữu vĩnh viễn
Đối tượng khách hàng	Nhóm 41: rất đa dạng, bao gồm các cơ quan chính phủ, tổ chức pháp lý, doanh nghiệp, chuyên gia, sinh viên, và các cá nhân có nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu hoặc áp dụng các quy định pháp luật và thuế trong công việc và cuộc sống. Nhóm 42: các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, công ty phần mềm, các chuyên gia phát triển ứng dụng và bảo mật, cùng với các cá nhân và tổ chức có nhu cầu về các công cụ quản lý tài chính, giao dịch và lưu trữ dữ liệu trong môi trường trực tuyến.	Bao gồm các tổ chức giáo dục, công ty giải trí, các tổ chức nghệ thuật, các cá nhân hoặc gia đình tìm kiếm các dịch vụ cho thuê thiết bị hoặc tài liệu. Các khách hàng chủ yếu là các tổ chức cần tổ chức sự kiện, giáo dục, nghiên cứu, giải trí và các cá nhân có nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm văn hóa, giải trí.
Kênh phân phối	Nhóm 41: các nền tảng trực tuyến, ứng dụng di động, email marketing, mạng xã hội, và các dịch vụ chia sẻ tài liệu.	Bao gồm các cửa hàng cho thuê trực tiếp, các nền tảng trực tuyến, các công ty tổ chức sự kiện và triển lãm, các dịch vụ cho thuê thiết bị qua các nền

	Nhóm 42: trên các nền tảng SaaS, cửa hàng ứng dụng, đến hội thảo trực tuyến và hỗ trợ khách hàng trực tuyến.	tăng trực tuyến chuyên biệt, cũng như các tổ chức và cơ sở vật chất chuyên cung cấp dịch vụ cho thuê hoặc phân phối.
--	--	--

b) Chủ sở hữu Nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1293678 đã đồng ý cấp Thư chấp thuận cho người khiếu nại, theo đó cam kết không phản đối, khiếu nại cũng như cho phép chủ đơn đăng ký nhãn hiệu “STRIPE” theo đơn số 4-2017-00953 được phép sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu:

- Ngày 20/9/2024, STRIPE INC., do Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đại diện theo ủy quyền, đã nộp đơn khiếu nại Quyết định số 67907/QĐ-SHTT.IP tại Cục SHTT, đề nghị chấp nhận bảo hộ cho Nhãn hiệu đăng ký.

- Ngày 25/7/2025, Cục trưởng Cục SHTT đã ban hành Quyết định số 149489/QĐ-SHTT.IP về việc giải quyết khiếu nại của STRIPE INC. (lần đầu), theo đó quyết định giữ nguyên Quyết định số 67907/QĐ-SHTT.IP với nhận định, đánh giá:

+ Dấu hiệu “Club” trong Nhãn hiệu đối chứng “STRIPE Club” theo ĐKQT số 1293678 được hiểu là “câu lạc bộ” một thuật ngữ mang tính cộng đồng, tổ chức hoặc hội nhóm, chỉ đóng vai trò là yếu tố bổ trợ, có tính mô tả và không tạo ra sự phân biệt rõ rệt. Do đó, thành phần mang tính phân biệt chính trong Nhãn hiệu đối chứng là dấu hiệu “STRIPE”, trùng với nhãn hiệu yêu cầu đăng ký “STRIPE” theo đơn số 4-2017-00953.

+ Đối với nhóm 09: Nhãn hiệu đối chứng cũng bao gồm “máy tính và thiết bị ngoại vi” và “ấn phẩm điện tử có thể tải xuống”, là những sản phẩm có liên quan chặt chẽ với “phần mềm máy tính”, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ ngày càng tích hợp. Phần mềm và thiết bị phần cứng thường được phân phối, cùng phục vụ các mục đích thương mại hoặc tiêu dùng, khiến người tiêu dùng có thể hiểu rằng chúng đến từ cùng một đơn vị.

+ Đối với nhóm 35: Các dịch vụ “thông tin và cố vấn kinh doanh” có liên quan đến dịch vụ “bán lẻ, bán buôn, bán lẻ trực tuyến” trong Nhãn hiệu đối chứng, vì cả hai đều nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tiếp cận thị trường và người tiêu dùng.

+ Đối với nhóm 41 và 42: Dịch vụ “xuất bản điện tử” hay “cung cấp phần mềm máy tính” hoàn toàn có thể được hiểu là các dịch vụ phụ trợ hoặc gắn liền với những sản phẩm kỹ thuật số của Nhãn hiệu đối chứng (trò chơi điện tử, thiết bị điện tử, ấn phẩm điện tử...), tạo ra sự nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

- Sự đồng ý của chủ sở hữu Nhãn hiệu đối chứng không phải là cơ sở để chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký.

- Từ các phân tích trên đây, căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục SHTT nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn

số 4-2017-00953 ngày 16/01/2017 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các căn cứ Cục trưởng Cục SHTT ban hành Quyết định số 67907/QĐ-SHTT._{IP} và Quyết định số 149489/QĐ-SHTT._{IP} ngày 25/7/2025 về việc giải quyết khiếu nại của STRIPE INC. (lần đầu), các căn cứ đại diện người khiếu nại cung cấp, trình bày, kết quả xác minh khiếu nại như sau:

- Thông tin, lập luận do người khiếu nại cung cấp không đủ cơ sở xác định tính phân biệt của Nhãn hiệu đăng ký “STRIPE” so với Nhãn hiệu đối chứng “STRIPE Club” theo ĐKQT số 1293678.

- Cục trưởng Cục SHTT từ chối chấp nhận bảo hộ Nhãn hiệu đăng ký “STRIPE” theo Đơn ĐKNH số 4-2017-00953 căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là có cơ sở.

IV. Kết quả đối thoại:

Ngày 02/7/2026, Bộ KH&CN tổ chức đối thoại với người khiếu nại (STRIPE INC., do Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đại diện theo ủy quyền) và đại diện người bị khiếu nại (Cục SHTT). Ý kiến các bên tại buổi đối thoại:

- Đại diện người khiếu nại: Giữ nguyên và làm rõ các lập luận tại Đơn khiếu nại lần hai gửi Bộ KH&CN, ngoài ra bổ sung thêm một số thông tin: (1) Chủ đơn và chủ sở hữu Nhãn hiệu đối chứng nổi tiếng ở các lĩnh vực khác nhau nên hai nhãn hiệu được sử dụng cho các lĩnh vực khác nhau; (2) Nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn từ 8/12/2025 tại Việt Nam và không được gia hạn, cho thấy chủ sở hữu Nhãn hiệu đối chứng không có ý định tiếp tục sử dụng nhãn hiệu này tại Việt Nam.

- Cục SHTT: giữ nguyên quan điểm đã thể hiện tại Quyết định số 67907/QĐ-SHTT._{IP} và Quyết định số 149489/QĐ-SHTT._{IP} về việc từ chối bảo hộ Nhãn hiệu đăng ký, bổ sung thêm các ý kiến:

- + Tại Thông báo kết quả thẩm định số 42098/SHTT-NH, Cục SHTT không từ chối bảo hộ đối với các dịch vụ nhóm 36 và 45, tuy nhiên chủ đơn đã không có ý kiến hay thực hiện thủ tục cần thiết để xin cấp GCNĐKNH đối với Đơn ĐKNH số 4-2017-00953 cho các dịch vụ nhóm 36 và 45, mà có ý kiến phản đối Thông báo số 42098/SHTT-NH. Do ý kiến phản đối của chủ đơn không xác đáng, Cục đã từ chối cấp GCNĐKNH đối với toàn bộ Đơn ĐKNH số 4-2017-00953.

- + Lập luận của người khiếu nại về sự khác biệt giữa lĩnh vực hoạt động thực tế của STRIPE INC. và STRIPE INTERNATIONAL INC. không đủ làm thay đổi đánh giá của Cục, do việc xem xét khả năng bảo hộ nhãn hiệu căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ được thực hiện trên cơ sở dấu hiệu và danh mục hàng hóa, dịch vụ đăng ký/được bảo hộ, không chỉ căn cứ vào lĩnh vực kinh doanh thực tế tại một thời điểm nhất định. Thư đồng ý của chủ sở hữu Nhãn

hiệu đối chứng cũng không phải là căn cứ đương nhiên để chấp nhận bảo hộ nếu vẫn tồn tại khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Sau khi trao đổi, thảo luận, phân tích, đánh giá các tình tiết, thông tin, tài liệu liên quan, các bên tham gia đối thoại thống nhất: Thông tin, lập luận do người khiếu nại cung cấp không đủ cơ sở xác định tính phân biệt của Nhãn hiệu đăng ký so với Nhãn hiệu đối chứng, do vậy không đủ cơ sở chấp thuận nội dung khiếu nại của STRIPE INC..

V. Kết luận:

Không chấp thuận nội dung khiếu nại của STRIPE INC..

Cục trưởng Cục SHTT từ chối chấp nhận bảo hộ Nhãn hiệu đăng ký “STRIPE” theo Đơn ĐKNH số 4-2017-00953 căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 149489/QĐ-SHTT._{IP} ngày 25/7/2025 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, với cơ sở pháp lý là điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2019 và năm 2022).

Yêu cầu STRIPE INC., cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 67907/QĐ-SHTT._{IP} ngày 06/06/2024 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-00953.

Điều 2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu STRIPE INC. không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Bộ Khoa học và Công nghệ thì STRIPE INC. có quyền khởi kiện Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, STRIPE INC. (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Thanh tra Chính phủ (để biết);
- Cục SHTT (để đăng công báo SHCN);
- Trung tâm Truyền thông KH&CN (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VP, HS (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hoàng Phương